TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 554/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20-12-2017
V/v ly hôn giữa anh H và chị Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Cải
2. Bà Vương Thị Minh Tân

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mai Thị Thu Hiền – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố N

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa***: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 445/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tổ 6, miền Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích Đ, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ 6, miền Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa anh H và chị Đ có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18-10-2017, bản tự khai ngày 27-10-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Nguyễn Mạnh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Bích Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định vào năm1998. Quá trình chung sống đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính cách và quan điểm

sống, kinh tế khó khăn nên thường xảy ra cãi nhau. Từ năm 2012 anh đi làm xa, chị Đ nghi nghờ, ghen vô cớ nên có những cách ứng xử không đúng mực ảnh hưởng đến công việc của anh và cuộc sống của các con. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Cũng từ năm 2012 đến nay vợ chồng anh đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài nhiều năm không thể hàn gắn khắc phục được nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích Đ.

Về con chung: anh chị có hai con chung là Nguyễn Viết M, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1998 và Nguyễn N, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2004. Cháu M đã trên 18 tuổi nên anh không yêu cầu giải quyết giao nuôi con chung đối với cháu M, cháu N có nguyện vọng ở với mẹ nên anh nhất trí để chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đồng.

Về tài sản chung và công nợ chung: anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn là chị Nguyễn Thị Bích Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận thời gian đăng ký kết hôn như anh H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận đến năm 2012 xảy ra những mâu thuẫn nhỏ do anh thường xuyên cờ bạc, rượu chè nên vợ chồng xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ lên tới đỉnh điểm vào năm 2015 khi anh H đi làm xa và ngoại tình với những người phụ nữ khác. Chị và hai bên gia đình đã hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Từ năm 2016 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm nói chuyện với nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt suốt từ thời gian đó đến giờ. Nay anh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị cũng xác định không còn tình cảm với anh H, cuộc hôn nhân giữa chị và anh H không thể cứu vãn được nhưng chị không đồng ý ly hôn và chỉ sống ly thân và anh H có quyền tự do. Chị mong muốn cùng hai con trai tiếp tục ở căn nhà tại tổ 6 miền Đ, phường L, thành phố N để nuôi dạy các cháu, làm tròn trách nhiệm của người mẹ.

Về nuôi con chung: Chị xác nhận vợ chồng có hai con chung như anh H trình bày. Hiện nay cháu Mạnh đã trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu giải quyết giao nuôi con chung đối với cháu M, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N và nhất trí việc anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30-10-2017, cháu Nguyễn N trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ là Nguyễn Thị Bích Đ vì bố thường đi làm xa không có điều kiện chăm sóc cháu nhiều bằng mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 02 tháng 11 năm 2017 địa phương nơi anh H và chị Đ sinh sống cung cấp: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị Bích Đ

có hộ khẩu thường trú tại số tổ 6, miền Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, nghi ngờ nhau nên vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra va chạm. Hiện nay anh chị đã sống ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu quan điểm:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và điều 99 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử ly hôn giữa anh H và chị Đ; về con chung: giao cháu Nguyễn N, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2004 cho chị Đ chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng. Về tài sản chung và công nợ: anh H và chị Đ không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đỗ Mạnh Hùng và chị Nguyễn Thị Bích Đ là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, chị Đ nghi ngờ anh H ngoại tình nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Từ những mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng lại không có những biện pháp tích cực để hàn gắn tình cảm nên mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân, từ năm 2016 đến nay anh chị không quan tâm và không nói chuyện với nhau. Tòa án đã nhiều lần hòa giải để tạo điều kiện cho anh chị cải thiện tình cảm vợ chồng tuy nhiên anh H vẫn giữ quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn. Chị Đ cũng thừa nhận cuộc hôn nhân giữa chị và anh H không thể cứu vãn được, chị không còn tình cảm với anh H nhưng không nhất trí ly hôn mà chỉ đồng ý ly thân.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của anh H và chị Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa anh H và chị Đ.

[2] Về nuôi con chung: anh H và chị Đ có hai con chung là Nguyễn Viết M, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1998 và Nguyễn N, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2004. Cháu M đã đủ tuổi trưởng thành nên tòa án không xem xét giải quyết việc giao nuôi con chung đối với cháu M. Anh chị cùng thống nhất thỏa thuận giao cháu N cho chị Đ nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ.

Xét thấy, việc thỏa thuận của anh H và chị Đ về giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu N muốn được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh chị: chị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn N, anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đồng.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh H chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị Bích Đ.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Bích Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn N, sinh ngày 07-10-2004. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 12-2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H và chị Đ có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Mạnh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000644 ngày 23 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N. Anh H còn phải nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Anh H và chị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì anh H và chị Đ có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường L;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mạnh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Hà